

Bản án số: 23 /2019/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và Ông Cao Hữu Toan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Sĩ S (Hoàng Văn S)**, sinh năm 1979 tại tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKNKTT: Xóm G, xã Đồng K, huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Hoàng Sĩ B, sinh năm 1953, con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958. Hiện cả hai đang cư trú tại xóm G, xã Đồng K, huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 04 anh em; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 05 tiền án:

Năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 34 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 08/11/2004, chấp hành xong hình phạt tù.

Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đã chấp hành xong hình phạt tù.

Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 06/01/2012, chấp hành xong hình phạt tù.

Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 29/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù.

Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 04/06/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2018 (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân B (Nguyễn Thanh B)**, sinh năm: 1974 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKNKTT: Xóm Hồng T, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Giới: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Xuân T(đã chết), con bà Trần Thị T, sinh năm 1940. Hiện đang cư trú tại: Xóm Hồng T, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 08 anh em; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến ngày 22/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh theo quyết định số 01 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Mùa A P, sinh năm 1991. (Có mặt)

Nơi ĐKHKT: Xã Mường C, huyện Mường L, tỉnh Sơn La

Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 267 xã Ea B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Bá T, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn 06, xã Cư M, huyện Ea S, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

- Anh Lầu A D, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 267 xã Ea B, huyện Ea S, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Lầu Thị N, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 267 xã Ea B, huyện Ea S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/12/2018, Hoàng Sĩ S dùng xe mô tô, biển kiểm soát 47F4 – 9596, chở Nguyễn Xuân B đi mua đá lạnh để uống. Đến đoạn đường khó đi, B xuống xe đi bộ, còn S điều khiển xe đi trước, B nhìn vào nhà anh Mùa A P, trú tại tiểu khu 267, xã Ea B, huyện E, quan sát thấy vắng người nên B rẽ vào với mục đích trộm cắp tài sản. Thấy vậy, S dựng xe ở ven đường rồi đi theo sau. Đến nơi, Bình mở lưới B40 đi vào trong và thấy 02 con gà đang ấp, B chỉ cho S thấy, S hiểu ý của B là bắt trộm gà nên S gạt đầu và nói “Đề em đi cất xe”. Nói xong, S mang xe đi giấu và quay lại cùng với B bắt 06 con gà bỏ vào trong bao. Sau đó, S leo lên mái nhà tháo 01 tấm pin năng lượng mặt trời. S lấy xe mô tô chở bao gà cùng với tấm pin năng lượng mặt trời, còn B lấy thêm 01 máy phát cỏ rồi cả hai về lán rẫy cách nhà anh P khoảng 1,3 km để cất giấu tài sản vừa trộm cắp. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi S và B đang làm thịt 01 con gà để ăn thì bị anh P phát hiện, báo lực lượng công an đến giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 máy cắt cỏ không rõ nhãn hiệu; 01 tấm năng lượng mặt trời nhãn hiệu SOLAR PANER; 06 con gà; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F4 – 9596; 01 điện thoại di động của Hoàng Sĩ S; 01 điện thoại di động, màu trắng đen của Nguyễn Xuân B;

Tại kết luận về việc định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐG, ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea Súp kết luận: 05 con gà gồm 02 con gà trống, 03 con gà mái có tổng trọng lượng là 11,8kg có giá trị là 1.062.000đ; 01 máy cắt cỏ gồm động cơ, cần, lưỡi đã, đã qua sử dụng có giá trị là 500.000đ; 01 tấm pin năng lượng mặt trời SOLAR PANER đã qua sử dụng có giá trị là 917.500đ; 01 con gà 1,2 kg đã bị làm thịt có giá trị là 108.000đ. Như vậy tổng giá trị số tài sản các bị cáo trộm cắp là 2.587.500đ.

Ngày 29/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 05 về việc trả lại 05 con gà gồm 02 gà trống và 03 con gà mái; 01 máy cắt cỏ gồm động cơ và lưỡi; 01 tấm pin năng lượng mặt trời cho anh Mùa A P là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 26/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 12 về việc: Trả lại 01 điện thoại di động và thẻ sim cho Hoàng Sĩ S; 01 điện thoại và thẻ sim cho Nguyễn Xuân B; 01 xe mô tô cho anh Ngô Bá T là chủ sở hữu hợp pháp là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 108.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 17359 ngày 27/5/2019.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Hoàng Sĩ S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Xuân B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Sĩ S và Nguyễn Xuân B khai nhận toàn bộ hành vi đúng như trong quá trình điều tra, nội dung bản Cáo trạng và nội dung tóm tắt đã nêu trên.

Tại phiên tòa người bị hại anh Mùa A P trình bày: Ngày 24/12/2018 anh bị mất các tài sản gồm: 01 máy cắt cỏ, 01 tấm pin năng lượng mặt trời và 06 con gà, trong quá trình điều tra anh đã nhận lại các tài sản bị mất còn 01 con gà 1,2kg trị giá 108.000đ các bị cáo đã làm thịt nên anh yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh 01 con gà trị giá 108.000đ. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân B và yêu cầu xét xử theo pháp luật đối với bị cáo Hoàng Sĩ S.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hoàng Sĩ S và Nguyễn Xuân B tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2019. Đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Sĩ S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Sĩ S mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp:

+ **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm:

Chấp nhận các Quyết định xử lý vật chứng số: 05 ngày 29/12/2018 và số 12 ngày 26/3/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc: trả lại 05 con gà gồm 02 gà trống và 03 con gà mái; 01 máy cắt cỏ gồm động cơ và lưỡi; 01 tấm pin năng lượng mặt trời cho anh Mùa A P là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại 01 điện thoại di động và thẻ sim cho Hoàng Sĩ S; 01 điện thoại và thẻ sim cho Nguyễn Xuân B; 01 xe mô tô cho anh Ngô Bá T là chủ sở hữu hợp pháp là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại phù hợp với quy định của pháp luật, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 24/12/2018 tại nhà anh Mùa A P ở tiểu khu 267 xã Ea B, huyện E các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy cắt cỏ, 01 tấm pin năng lượng mặt trời và 06 con gà tổng tài sản có giá trị 2.587.500đ (*Hai triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng*). Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định.

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và tố chất để nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Hoàng Sĩ S nhân thân có 05 tiền án: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 34 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 08/11/2004, chấp hành xong hình phạt tù; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt tù; Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 06/01/2012, chấp hành xong hình phạt tù; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hoành B, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 29/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù; Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 04/06/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới vì vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội, tính chất mức độ của bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết như vậy mới có tác dụng cải tạo và giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B là đồng phạm và cũng là người thực hành tích cực vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản phạm tội không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với xe mô tô mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp là do các bị cáo mượn của anh Ngô Bá T, việc Các bị cáo dùng xe đi trộm cắp tài sản anh T không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả lại xe cho anh T là phù hợp.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần chấp nhận các Quyết định xử lý vật chứng số: 05 ngày 29/12/2018 và số 12 ngày 26/3/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc: Trả lại 05 con gà gồm 02 con gà trống và 03 con gà mái; 01 máy cắt cỏ gồm động cơ và lưỡi; 01 tấm phin năng lượng mặt trời cho anh Mùa A P là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại 01 điện thoại di động và thẻ sim cho Hoàng Sĩ S; 01 điện thoại và thẻ sim cho Nguyễn Xuân B; 01 xe mô tô cho anh Ngô Bá Tiến là chủ sở hữu hợp pháp là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội (Vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ của Công an huyện Ea Súp ngày 25/12/2018).

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại 01 con gà 1,2 kg trị giá 108.000đ là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo đã nộp tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 17359 ngày 27/5/2019.

[4] Về án phí: Bị cáo Hoàng Sĩ S và Nguyễn Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại nên căn cứ điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Sĩ S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

2. Về Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Sĩ S 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/12/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Xuân B cho UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp:

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận việc các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường thiệt hại 108.000đ. Anh Mùa A P được nhận số tiền 108.000đ do các bị cáo bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 17359 ngày 27/5/2019.

+ *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận các Quyết định xử lý vật chứng số: 05 ngày 29/12/2018 về việc: Trả lại 05 con gà gồm 02 gà trống và 03 con gà mái; 01 máy cắt cỏ gồm động cơ và lưỡi; 01 tấm phin năng lượng mặt trời cho anh Mùa A P là chủ sở hữu hợp pháp; Quyết định xử lý vật chứng số: 12 ngày 26/3/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc: Trả lại 01 điện thoại di động và thẻ sim cho Hoàng Sĩ S; 01 điện thoại và thẻ sim cho Nguyễn Xuân B; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F4- 9596 cho anh Ngô Bá T là chủ sở hữu hợp pháp là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội (Vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ của Công an huyện Ea Súp ngày 25/12/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Hoàng Sĩ S và Nguyễn Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện Ea Súp;
- UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thông